|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  Số: 358/ĐA-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025* |

**ĐỀ ÁN**

**Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025 như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

**VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

**1.** Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**2.** Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

**3.** Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**4.** Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.

**5.** Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

**6.** Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

**7.** Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

**8.** Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

**9.** Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ TỈNH LAI CHÂU**

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong giai đoạn 2019-2021, tỉnh Lai Châu đã sắp xếp một số ĐVHC cấp xã không đủ 50% tiêu chuẩn cả về diện tích tự nhiên và quy mô dân số (giảm 02 ĐVHC cấp xã). Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã đã tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung mở rộng sản xuất, phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được tập trung hơn, tránh việc đầu tư xây dựng dàn trải, nhất là đối với sự nghiệp giáo dục, y tế. Đồng thời, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, tinh giản biên chế; tiết kiệm chi cho ngân sách, góp phần vào cải cách chính sách tiền lương, nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao chất lượng, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của các giai đoạn trước, tiếp tục tiến tới hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết số 18-NQ/TW đến năm 2030 là*“Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định”;* Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã chỉ đạo: *“Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ đơn vị hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới…”.*

Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định tiêu chí ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp: *Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã được thực hiện đối với các đơn vị hành chính có diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sau đây gọi là Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính); có yếu tố truyền thống lịch sử, văn hoá tương đồng; có vị trí địa lý liền kề; có quy mô, tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp.*

Do vậy, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã; việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025 đảm bảo các tiêu chí của ĐVHC mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu nhằm tổ chức hợp lý các ĐVHC là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển; đảm bảo hoàn thiện thể chế về ĐVHC, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tăng quy mô ĐVHC, tập trung nguồn lực đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội và đảm bảo theo tinh thần chủ trương của Đảng và Nhà nước. 

**Phần II**

**HIỆN TRẠNG ĐVHC TỈNH LAI CHÂU**

**I. TỈNH LAI CHÂU**

**1.** Diện tích tự nhiên (km2): 9.068,73 km2.

**2.** Quy mô dân số (người): 512.601 người.

**3.** Số lượng ĐVHC cấp huyện: có 08 ĐVHC cấp huyện, gồm 07 huyện, 01 thành phố.

**4.** Số lượng ĐVHC cấp xã: có 106 ĐVHC cấp xã, bao gồm 94 xã, 05 phường, 07 thị trấn.

**II. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Tỉnh Lai Châu thực hiện sắp xếp đối với 104 ĐVHC cấp xã (92 xã, 05 phường, 07 thị trấn) để hình thành 36 ĐVHC cấp xã mới (34 xã, 02 phường), giảm 68 đơn vị (giảm 64,15%).

*(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)*

**III. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Có 02 ĐVHC cấp xã bảo đảm định hướng tiêu chuẩn của ĐVHC mới, không thực hiện sắp xếp là: xã Tà Tổng và xã Mù Cả của huyện Mường Tè. Trong đó:

Xã Tà Tổng có diện tích tự nhiên 512,01 km2 (đạt 1.024,02% tiêu chuẩn), dân số 7.967 người (đạt 796,7% tiêu chuẩn).

Xã Mù Cả có diện tích tự nhiên 384,04 km2 (đạt 768,08% tiêu chuẩn), dân số 3.299 người (đạt 329,9% tiêu chuẩn), trong đó 95,8% là người đồng bào dân tộc thiểu số, chủ yếu là người Hà Nhì sinh sống rải rác, không tập trung trên địa bàn xã. Có đường biên giới dài 5,663 km giáp với Trung Quốc, lại gần ngã ba biên giới Lào - Việt Nam - Trung Quốc, địa hình núi cao hiểm trở, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định an ninh, chính trị. Xã Mù Cả có vị trí biệt lập với các ĐVHC cùng cấp trên địa bàn: Phía Bắc ngăn cách với xã Ka Lăng bởi các dãy núi cao và sông Đà (đây cũng là đường địa giới hành chính của hai xã), không có đường giao thông đi lại được, mặt khác xã Ka Lăng đã có phương án sáp nhập với xã Thu Lũm; phía Đông Nam ngăn cách với xã Tà Tổng bởi các dãy núi cao, xã Tà Tổng có diện tích rất lớn (512,01km2) và đáp ứng đủ tiêu chuẩn ĐVHC mới; phía Đông ngăn cách với xã Mường Tè bởi sông Đà, giữa hai xã được kết nối bằng đường độc đạo duy nhất là Quốc lộ 4H đi qua cầu Pắc Ma bắc ngang sông Đà nối huyện Mường Tè - Lai Châu với huyện Mường Nhé - Điện Biên. Tuy nhiên, khoảng cách giữa hai xã xa, từ trung tâm xã Mù Cả đến trung tâm xã Mường Tè khoảng 35 km, bản xa nhất (bản Phìn Khò) cách trung tâm xã Mường Tè hơn 80 km; phía Nam giáp xã Leng Su Sìn, xã Sen Thượng của huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên là nơi thường xuyên bị các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo để lôi kéo, kích động người dân, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, dụ dỗ người dân tham gia “Nhà nước Mông”, do vậy xã Mù Cả luôn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định về an ninh, chính trị. Việc sáp nhập hai xã sẽ khó khăn công tác quản lý, nắm địa bàn, nhất là trong công tác quản lý, tuần tra biên giới, việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với các cộng đồng dân cư cũng như việc đi lại, giao thương, thực hiện các thủ tục hành chính của người dân. Mặt khác, xã Mường Tè đã được xây dựng phương án sắp xếp với xã Nậm Khao (xã sau sắp xếp đạt 292% tiêu chuẩn) nên không thể sáp nhập thêm.

*(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)*

**Phần III**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH LAI CHÂU NĂM 2025**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1.** Thành lập xã Mường Kim trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 66,63 km², quy mô dân số là 11.812 người của xã Mường Kim; toàn bộ diện tích tự nhiên là 51,58 km², quy mô dân số là 4.888 người của xã Tà Mung; toàn bộ diện tích tự nhiên 78,58 km², quy mô dân số 2.567 người của xã Tà Hừa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 119,53 km², quy mô dân số là 1.118 người của xã Pha Mu.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Mường Kim có: Diện tích tự nhiên là 316,32 km2 (đạt 316,32% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 20.385 người (đạt 2038,5% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 19.977 người chiếm 98%.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp tỉnh Yên Bái; phía Tây giáp tỉnh Sơn La; phía Nam giáp xã Khoen On; phía Bắc giáp xã Than Uyên, Mường Than và xã Nậm Sỏ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Mường Kim hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Mường Kim, Tà Mung, Tà Hừa, Pha Mu có vị trí tiếp giáp nhau được kết nối bằng đường Quốc lộ 279 và đường liên xã với trung tâm là xã Mường Kim, thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu, trao đổi của Nhân dân. Dân cư chủ yếu là người dân tộc Thái và một phần dân tộc Mông cùng sinh sống, thường xuyên có sự giao lưu, buôn bán hàng hóa nên có có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Mường Kim nằm ở vị trí ngã ba các đường Quốc lộ 32 và 279, 279D kết nối tỉnh Lai Châu với các tỉnh Sơn La, Yên Bái thuận lợi cho việc giao thương, đi lại của người dân. Mặt khác, khu vực trung tâm xã khá bằng phẳng, có khả năng mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở tại xã Mường Kim sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính; đồng thời giúp tập trung nguồn lực đầu tư, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội cho các xã trên địa bàn.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Xã Mường Kim là địa danh có từ lâu đời, là nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của Ban Cán sự tỉnh Lai Châu (là tiền thân của Đảng bộ tỉnh Lai Châu sau này). Trước năm 2006, hai xã Tà Mung và Mường Kim đều thuộc xã Mường Kim[[1]](#footnote-1). Việc lấy tên xã Mường Kim là phù hợp với lịch sử hình thành và phát triển của ĐVHC xã.

**2.** Thành lập xã Khoen On trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 88,6 km2, quy mô dân số là 5659 người của xã Ta Gia và toàn bộ diện tích tự nhiên là 101,18 km2, quy mô dân số là 5.018 người của xã Khoen On.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Khoen On có: Diện tích tự nhiên là 189,78 km2 (đạt 189,78% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 10.677 người (đạt 1067,7% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 10.623 người chiếm 99,5%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Mường Kim và tỉnh Yên Bái; phía Tây và phía Nam giáp tỉnh Sơn La; phía Bắc giáp xã Mường Kim.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Ta Gia hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Ta Gia, Khoen On tiếp giáp nhau cùng nằm trên trục đường Quốc lộ 279D kết nối giữa huyện Than Uyên với huyện Mường La của tỉnh Sơn La hình thành tuyến giao thương giữa hai tỉnh; tương đồng về địa hình, cùng thuộc vùng ngập lòng hồ thủy điện Huội Quảng. Việc sắp xếp hai xã để thành lập ĐVHC xã mới có quy mô lớn hơn theo quy định là phù hợp với chủ trương của Đảng, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Ta Gia có vùng ngập lòng hồ thủy điện rộng lớn cùng với các dãy núi đá vôi tạo nên cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp thuận lợi cho phát triển nuôi trồng thủy sản và du lịch sinh thái sông nước. Việc đặt trụ sở tại xã Ta Gia sẽ thuận lợi cho đi lại, giao dịch của người dân, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Xã Khoen On gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Than Uyên (từ năm 1962 sau khi giải thể Khu tự trị Thái Mèo); việc đặt tên Khoen On cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải thay đổi của người dân.

**3.** Thành lập xã Than Uyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 41,18 km2, quy mô dân số là 9.179 người của xã Mường Than; toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,31 km2, quy mô dân số là 3.498 người của xã Hua Nà; toàn bộ diện tích tự nhiên là 59,95 km2, quy mô dân số là 6.727 người của xã Mường Cang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,65 km2, quy mô dân số là 7.879 người của thị trấn Than Uyên.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Than Uyên có: Diện tích tự nhiên là 132,09 km2 (đạt 132,09% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 27.283 người (đạt 1559,03% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 17.988 người chiếm 65,9%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp tỉnh Lào Cai và Yên Bái; phía Tây giáp xã Mường Kim; phía Nam giáp xã Mường Kim và tỉnh Yên Bái; phía Bắc giáp xã Mường Than.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở UBND huyện Than Uyên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Mường Than, Hua Nà, Mường Cang và thị trấn Than Uyên là các đơn vị hành chính liền kề có diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo theo quy định thuộc diện phải sắp xếp ĐVHC. Giữa các xã có sự liên kết giao thông bằng đường Quốc lộ 32 và đường liên xã với trung tâm là thị trấn Than Uyên. Hiện nay, tỉnh đã quy hoạch phát triển đô thị của thị trấn Than Uyên và vùng phụ cận sang các xã. Việc sắp xếp các xã, thị trấn để thành lập ĐVHC xã mới có quy mô lớn hơn theo quy định là phù hợp với chủ trương của Đảng, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Thị trấn Than Uyên là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm thị trấn (trụ sở huyện hiện nay) sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời còn tạo đà phát phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Thị trấn Than Uyên là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện Than Uyên. Thực hiện chủ trương bỏ ĐVHC cấp huyện, tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ quý III năm 2025, việc đặt tên xã là Than Uyên để ghi nhớ tên gọi của thị trấn Than Uyên và huyện Than Uyên.

**4.** Thành lập xã Mường Than trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 62,7 km2, quy mô dân số là 11.239 người của xã Phúc Than và toàn bộ diện tích tự nhiên là 91,38 km2, quy mô dân số là 2.686 người của xã Mường Mít.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Mường Than có: Diện tích tự nhiên là 154,08 km2 (đạt 154,08% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 13.925 người (đạt 1392,5% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 13.222 người chiếm 95%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp tỉnh Lào Cai; phía Tây giáp xã Nậm Sỏ; phía Nam giáp xã Than Uyên, xã Mường Kim; phía Bắc giáp xã Pắc Ta.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Phúc Than hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Phúc Than, Mường Mít có vị trí tiếp giáp nhau được kết nối bằng đường liên xã, khoảng cách hai xã gần thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân. Dân cư chủ yếu là người dân tộc Thái, một bộ phận dân tộc Mông cùng sinh sống, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Phúc Than nằm trên trục đường Quốc lộ 279, khu vực trung tâm xã có địa hình tương đối bằng phẳng, có khả năng mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Phúc Than hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, thực hiện giao dịch của người dân, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Xã Phúc Than được chia tách từ xã Mường Than theo Nghị định số 156/2006/NĐ-CP ngày 27/12/2006 của Chính phủ; tên gọi Mường Than đã gắn liền với địa danh cánh đồng Mường Than, là biểu tượng về văn hóa nông nghiệp của khu vực Tây Bắc với câu “Nhất Thanh, Nhì Lò, Tam Than, Tứ Tấc”; hiện nay cánh đồng Mường Than nằm trên hai xã Mường Than và Phúc Than. Việc đặt tên xã Mường Than là để ghi lại tên gọi của địa danh lịch sử của tỉnh Lai Châu.

**5.** Thành lập xã Pắc Ta trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 96,52 km2, quy mô dân số là 6.781 người của xã Pắc Ta và toàn bộ diện tích tự nhiên là 72,06 km2, quy mô dân số là 3.923 người của xã Hố Mít.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Pắc Ta có: Diện tích tự nhiên là 168,58 km2 (đạt 168,58% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 10.704 người (đạt 1070,4% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 9.841 người chiếm 91,94%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp tỉnh Lào Cai; phía Tây giáp xã Nậm Sỏ và xã Tân Uyên; phía Nam giáp xã Mường Than; phía Bắc giáp xã Tân Uyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Pắc Ta hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Pắc Ta, Hố Mít của huyện Tân Uyên là các xã giáp ranh được kết nối bằng đường liên xã. Dân cư chủ yếu là người dân tộc Thái, Mông và một phần dân tộc Dao, Kinh cùng sinh sống, thường xuyên có sự giao lưu, buôn bán hàng hóa nên có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Pắc Ta nằm ở vị trí thuận lợi, có đường Quốc lộ 32 và đường tỉnh lộ 134 chạy qua, có chợ buôn bán khá phát triển; xã có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi cho phát triển trồng rừng và nông nghiệp. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Pắc Ta hiện nay sẽ thuận lợi cho đi lại, giao dịch của người dân tạo điều kiện tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Pắc Ta là địa danh có từ lâu đời gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (từ khi thành lập tỉnh năm 1909), việc lựa chọn tên gọi Pắc Ta là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của Nhân dân, phù hợp với tên gọi của nơi lựa chọn là trung tâm của ĐVHC xã mới.

**6.** Thành lập xã Nậm Sỏ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 158,44 km2, quy mô dân số là 9.019 người của xã Nậm Sỏ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 104,98 km2, quy mô dân số là 1.579 người của xã Tà Mít.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nậm Sỏ có: Diện tích tự nhiên 263,42 km2 (đạt 263,42% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 10.598 người (đạt 1059,8% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 10.419 người chiếm 98,31%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Tân Uyên, xã Pắc Ta, xã Mường Than; phía Tây giáp xã Nậm Cuổi; phía Nam giáp xã Mường Kim và tỉnh Sơn La; phía Bắc giáp xã Mường Khoa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Nậm Sỏ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Nậm Sỏ, Tà Mít có vị trí tiếp giáp nhau được kết nối bằng đường liên xã. Dân cư chủ yếu là người dân tộc Thái, một phần dân tộc Mông và một số dân tộc khác cùng sinh sống, thường xuyên có sự giao lưu, buôn bán hàng hóa nên có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Nậm Sỏ có địa bàn rộng, dân số đông, khu vực trung tâm xã tương đối bằng phẳng có tiềm năng mở rộng để phát triển kinh tế - xã hội, khí hậu tương đối mát mẻ phù hợp cho phát triển nông, lâm nghiệp và trồng cây dược liệu; là trung tâm kết nối giữa huyện Tân Uyên và vùng thấp huyện Sìn Hồ. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Nậm Sỏ hiện nay sẽ thuận lợi cho đi lại, giao dịch của người dân, tạo điều kiện tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Nậm Sỏ đã có từ lâu đời, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (từ khi thành lập tỉnh Lai Châu năm 1909). Việc lựa chọn tên gọi Nậm Sỏ là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của Nhân dân, phù hợp với tên gọi của nơi lựa chọn là trung tâm của ĐVHC xã mới.

**7.** Thành lập xã Tân Uyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 64,7 km2, quy mô dân số là 7.571 người của xã Trung Đồng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 28,36 km2, quy mô dân số là 4.064 người của xã Thân Thuộc; toàn bộ diện tích tự nhiên là 132,85 km2, quy mô dân số là 2.577 người của xã Nậm Cần và toàn bộ diện tích tự nhiên là 70,34 km2, quy mô dân số là 16.203 người của thị trấn Tân Uyên.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Uyên có: Diện tích tự nhiên là 296,25 km2 (đạt 296,25% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 30.415 người (đạt 1738% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 19.339 người chiếm 63,58%.

- Các đơn vị cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp tỉnh Lào Cai; phía Tây giáp xã Nậm Sỏ; Phía Nam giáp xã Pắc Ta, xã Nậm Sỏ; phía Bắc giáp Mường Khoa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở UBND huyện Tân Uyên hiện nay*.*

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Trung Đồng, Thân Thuộc, Nậm Cần và thị trấn Tân Uyên có vị trí tiếp giáp nhau được kết nối bằng đường Quốc lộ 32 và đường tỉnh lộ 133 thuận lợi cho việc đi lại, giải quyết các thủ tục hành chính của Nhân dân. Dân cư chủ yếu là người dân tộc Thái, Kinh, một phần dân tộc Mông và một số dân tộc khác cùng sinh sống, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán. Việc sáp nhập xã, thị trấn sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Thị trấn Tân Uyên là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm thị trấn (trụ sở huyện hiện nay) sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời còn tạo đà phát phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Thị trấn Tân Uyên là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện Tân Uyên. Thực hiện chủ trương bỏ ĐVHC cấp huyện, tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp, việc đặt tên xã Tân Uyên là để ghi nhớ tên gọi của thị trấn Tân Uyên và huyện Tân Uyên.

**8.** Thành lập xã Mường Khoa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 84,57 km2, quy mô dân số là 7.590 người của xã Mường Khoa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 84,26 km2, quy mô dân số là 4.939 người của xã Phúc Khoa.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Mường Khoa có: Diện tích tự nhiên là 168,83 km2 (đạt 168,83% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 12.529 người (đạt 1002,32% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 11.011 người chiếm 87,88%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp tỉnh Lào Cai; phía Tây giáp xã Nậm Sỏ, xã Nậm Cuổi; phía Nam giáp xã Tân Uyên; phía Bắc giáp xã Bản Bo, xã Khun Há.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Mường Khoa hiện nay*.*

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Hai xã Mường Khoa, Phúc Khoa có vị trí tiếp giáp nhau được kết nối bằng đường liên xã; trước đây hai xã thuộc cùng một xã nên có sự tương đồng về văn hóa, phong tục, tập quán. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Trung tâm xã Mường Khoa có mặt bằng rộng hơn, có khả năng mở rộng không gian phát triển, dân cư không tập trung, nhiều bản cách xa trung tâm xã Phúc Khoa, đi lại khó khăn hơn khi đi đến trụ sở xã Mường Khoa. Việc đặt trụ sở tại xã Mường Khoa sẽ tạo điều kiện đi lại, thực hiện các thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân, thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Hai xã Mường Khoa và Phúc Khoa trước đây thuộc cùng 01 xã Mường Khoa (được chia tách năm 2006 theo Nghị định số 156/2006/NĐ-CP). Việc đặt tên xã Mường Khoa là phù hợp lịch sử hình thành và phát triển của ĐVHC xã, giảm khối lượng giấy tờ phải thay đổi của nhân dân, phù hợp với tên gọi khu vực được lựa chọn làm trung tâm xã.

**9.** Thành lập xã Bản Bo trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 76,98 km2, quy mô dân số là 5.554 người của xã Bản Bo và toàn bộ diện tích tự nhiên là 23,84 km2, quy mô dân số là 3.942 người của xã Nà Tăm.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bản Bo có: Diện tích tự nhiên là 100,82 km2 (đạt 100,82% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 9.496 người (đạt 759,68% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 8.410 người chiếm 88,56%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp tỉnh Lào Cai; phía Tây giáp xã Khun Há; phía Nam giáp xã Mường Khoa; phía Bắc giáp xã Bình Lư.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Bản Bo hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Bản Bo, Nà Tăm có vị trí tiếp giáp nhau được kết nối bằng đường đường liên xã (đang xây dựng đường nối cao tốc đi qua hai xã). Dân cư chủ yếu là người dân tộc Lào, Thái và một phần dân tộc khác cùng sinh sống, thường xuyên có sự giao lưu, buôn bán hàng hóa nên có có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Bản Bo nằm trên trục đường Quốc lộ 32, khu vực trung tâm xã có địa hình tương đối bằng phẳng, lại có khu vực cao giáp dãy Hoàng Liên Sơn khí hậu thuận lợi cho phát triển trồng chè ở vùng thấp, trồng rừng và cây dược liệu ở vùng cao; hiện nay xã đã có chợ buôn bán khá phát triển, đồng thời cũng đã đầu tư phát triển mô hình du lịch cộng đồng. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Bản Bo hiện nay sẽ thuận lợi cho đi lại, giao dịch của người dân, tạo điều kiện tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Bản Bo là địa danh có từ lâu, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (thành lập năm 1962 khi đổi tên Khu tự trị Thái Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc). Việc đặt tên xã Bản Bo phù hợp với lịch sử, vừa giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của Nhân dân, phù hợp với tên gọi của nơi lựa chọn là trung tâm của ĐVHC xã mới.

**10.** Thành lập xã Bình Lư trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 110,34 km2, quy mô dân số là 5.057 người của xã Sơn Bình; toàn bộ diện tích tự nhiên là 43,93 km2, quy mô dân số là 5.571 người của xã Bình Lư và toàn bộ diện tích tự nhiên là 19,64 km2, quy mô dân số là 7.978 người của thị trấn Tam Đường.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bình Lư có: Diện tích tự nhiên là 173,91 km2 (đạt 173,91% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 18.606 người (đạt 1063,2% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 11.664 người chiếm 62,70%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông và phía Bắc giáp tỉnh Lào Cai; phía Tây giáp xã Tả Lèng, xã Khun Há; phía Nam giáp xã Bản Bo.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở UBND huyện Tam Đường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Sơn Bình, Bình Lư và thị trấn Tam Đường là các đơn vị hành chính liền kề có diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo theo quy định thuộc diện phải sắp xếp ĐVHC, kết nối với nhau bởi Quốc lộ 4D thuận lợi cho đi lại của Nhân dân. Trước khi chia tách vào các năm 2004, 2006, các xã, thị trấn đều thuộc địa giới ĐVHC xã Bình Lư. Việc sắp xếp các xã, thị trấn để thành lập ĐVHC xã mới có quy mô lớn hơn theo quy định là phù hợp với chủ trương của Đảng, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Thị trấn Tam Đường là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm thị trấn (trụ sở huyện hiện nay) sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời còn tạo đà phát phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Trước khi chia tách để thành lập, xã Sơn Bình, Bình Lư và thị trấn Tam Đường cùng thuộc một xã Bình Lư. Việc lấy tên xã Bình Lư đặt tên cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử hình thành và phát triển của các ĐVHC, giảm khối lượng giấy tờ phải thay đổi của người dân.

**11.** Thành lập xã Tả Lèng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 34,47 km2, quy mô dân số là 4.315 người của xã Giang Ma; toàn bộ diện tích tự nhiên là 50,34 km2, quy mô dân số là 4.889 người của xã Tả Lèng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 43,55 km2, quy mô dân số là 3.424 người của xã Hồ Thầu.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tả Lèng có: Diện tích tự nhiên là 128,36 km2 (đạt 128,36% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 12.628 người (đạt 1262,8% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 11.940 người chiếm 94,55%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Bình Lư và tỉnh Lào Cai; phía Tây giáp phường Tân Phong; phía Nam giáp xã Khun Há, phường Tân Phong; phía Bắc giáp xã Sin Suối Hồ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Giang Ma hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Tả Lèng, Giang Ma, Hồ Thầu là các đơn vị hành chính liền kề có diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo theo quy định thuộc diện phải sắp xếp ĐVHC, kết nối với nhau bởi Quốc lộ 4D và đường liên xã. Dân cư chủ yếu là người dân tộc Mông và Thái. Việc sắp xếp các xã để thành lập ĐVHC xã mới có quy mô lớn hơn theo quy định là phù hợp với chủ trương của Đảng, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Giang Ma có đường Quốc lộ 4D chạy qua thuận lợi cho việc đi lại, thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân. Trung tâm xã rộng, có khả năng mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở tại xã Giang Ma giúp thuận tiện cho người dân trong việc đi lại, tập trung được nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế của các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Tả Lèng là địa danh từ lâu đời, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (thành lập năm 1962 cùng với xã Thèn Sin khi đổi tên Khu tự trị Thái Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc). Việc đặt tên xã Tả Lèng là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi cho Nhân dân, vừa gắn với tên gọi của các địa điểm du lịch chè cổ thụ, hoa Đỗ Quyên (dãy Tả Liên Sơn, đỉnh Pu Ta Leng) của tỉnh Lai Châu.

**12.** Thành lập xã Khun Há trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 53,99 km2, quy mô dân số là 2.985 người của xã Bản Hon và toàn bộ diện tích tự nhiên là 95,36 km2, quy mô dân số là 6.163 người của xã Khun Há.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Khun Há có: Diện tích tự nhiên là 149,35 km2 (đạt 149,35% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 9.148 người (đạt 914,8% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 9.049 người chiếm 98,91%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Bình Lư, xã Bản Bo; phía Tây giáp xã Pu Sam Cáp; phía Nam giáp xã Mường Khoa; phía Bắc giáp xã Tả Lèng, Nậm Cuổi, phường Tân Phong.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Khun Há hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Bản Hon, Khun Há là các đơn vị hành chính liền kề có diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo theo quy định thuộc diện phải sắp xếp ĐVHC, kết nối với nhau bởi đường liên huyện, liên xã. Dân cư chủ yếu là người Mông và người Lự, một bộ phận người dân tộc khác. Việc sắp xếp các xã để thành lập ĐVHC xã mới có quy mô lớn hơn theo quy định là phù hợp với chủ trương của Đảng, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Khun Há nằm ở khu vực có khí hậu khá mát mẻ, phù hợp với phát triển du lịch cộng đồng, trồng rừng, nông nghiệp và trồng cây dược liệu. Trung tâm xã rộng, có khả năng mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở tại xã Khun Há giúp thuận tiện cho người dân trong việc đi lại, tập trung được nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế của các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Khun Há là địa danh từ lâu đời, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (thành lập năm 1962 cùng với xã Bản Hon khi đổi tên Khu tự trị Thái Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc). Việc đặt tên xã Khun Há cho ĐVHC mới là phù hợp lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi cho Nhân dân, phù hợp với tên gọi của nơi được lựa chọn là trung tâm xã mới.

**13.** Thành lập phường Tân Phong trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,79 km2, quy mô dân số là 14.319 người của phường Tân Phong; toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,69 km2, quy mô dân số là 9.075 người của phường Đông Phong; toàn bộ diện tích tự nhiên là 24,44 km2, quy mô dân số là 5.287 người của xã San Thàng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 36,78 km2, quy mô dân số là 3.497 người của xã Nùng Nàng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 35,07 km2, quy mô dân số là 4.278 người của Bản Giang.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Tân Phong có: Diện tích tự nhiên là 106,77 km2 (đạt 1.941,3% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 36.456 người (đạt 243,0% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 14.413 người chiếm 39,53%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Tả Lèng, xã Khun Há; phía Tây giáp phường Đoàn Kết, xã Nậm Tăm; phía Nam giáp xã Nậm Tăm, xã Pu Sam Cáp; phía Bắc giáp phường Đoàn Kết và xã Sin Suối Hồ, xã Tả Lèng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở phường Đông Phong hiện nay*.*

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Nùng Nàng, Bản Giang của huyện Tam Đường và các xã, phường San Thàng, Tân Phong, Đông Phong của thành phố Lai Châu có vị trí tiếp giáp, diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo theo tiêu chí ĐVHC mới. Xã Nùng Nàng không có đường kết nối với các xã khác trong huyện, việc đi lại phải qua các xã, phường của thành phố Lai Châu. Hiện nay, tỉnh Lai Châu đã mở rộng quy hoạch phát triển không gian đô thị trong đó có khu vực Tây Nam đến các xã Bản Giang, Nùng Nàng của huyện Tam Đường để phát triển khu đô thị mới gắn với nghỉ dưỡng, nông nghiệp công nghệ cao,... Việc sắp xếp các xã, phường: San Thàng, Tân Phong, Đông Phong với các xã Nùng Nàng, Bản Giang để thành lập phường mới có quy mô lớn hơn so với quy định để mở rộng quy mô, tập trung nguồn lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế của thành phố nói riêng và của tỉnh nói chung, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị tỉnh Lai Châu.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Phường Đông Phong nằm ở cửa ngõ của thành phố Lai Châu, là nơi tập trung nhiều cơ quan, đơn vị của tỉnh như các đơn vị sự nghiệp, Trung tâm hành chính công, bến xe, bệnh viện, chợ đầu mối… Việc đặt trụ sở làm việc tại phường Đông Phong sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện thủ tục hành chính; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế của phường nói riêng, của tỉnh nói chung.

*- Lý do lựa tên gọi ĐVHC:* Phường Tân Phong gắn với lịch sử hình thành của thành phố Lai Châu, có diện tích rộng, dân số đông, buôn bán khá phát triển, là nơi đặt trụ sở của Khu Hợp khối Trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh, Trung tâm Hội nghị Văn hóa tỉnh. Việc đặt tên phường Tân Phong cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải thay đổi của người dân.

**14.** Thành lập phường Đoàn Kết trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 72,35 km2, quy mô dân số là 3.491 người của xã Lản Nhì Thàng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 54,01 km2, quy mô dân số là 5.964 người của xã Sùng Phài; toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,03 km2, quy mô dân số là 7.884 người của phường Đoàn Kết; toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,42 km2, quy mô dân số là 4.762 người của phường Quyết Tiến; toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,5 km2, quy mô dân số là 3.302 người của phường Quyết Thắng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Đoàn Kết có: Diện tích tự nhiên là 134,31 km2 (đạt 2.442,0% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 25.403 người (đạt 169,4% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 14.023 người chiếm 55,2%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp phường Tân Phong; phía Tây giáp xã Hồng Thu, xã Nậm Tăm; phía Nam giáp phường Tân Phong và xã Nậm Tăm; phía Bắc giáp xã Phong Thổ, xã Sin Suối Hồ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở UBND thành phố Lai Châu hiện nay*.*

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Xã Lản Nhì Thàng của huyện Phong Thổ và các xã, phường: Sùng Phài, Quyết Tiến, Quyết Thắng, Đoàn Kết của thành phố Lai Châu nằm tiếp giáp nhau có diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo theo tiêu chí ĐVHC mới. Từ xã Lản Nhì Thàng về thành phố Lai Châu được kết nối bằng đường Quốc lộ 4D thuận lợi cho đi lại của Nhân dân. Các phường Quyết Tiến, Quyết Thắng trước đây thuộc cùng 01 phường. Việc sắp xếp xã Lản Nhì Thàng của huyện Phong Thổ với các xã, phường: Sùng Phài, Đoàn Kết, Quyết Tiến, Quyết Thắng để thành lập phường mới có quy mô lớn hơn so với quy định để mở rộng quy mô, tập trung nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế của phường nói riêng và của tỉnh nói chung.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Phường Quyết Tiến hiện là nơi đặt trụ sở của thành phố Lai Châu có dân cư sinh sống tập trung, thương mại, dịch vụ phát triển, có trụ sở làm việc mới được đầu tư xây dựng khang trang, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ ngay sau khi sắp xếp. Việc đặt trụ sở tại trụ sở của thành phố hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại, giao dịch của người dân, tiết kiệm chi phí xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc; đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế phát triển.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Phường Đoàn Kết được thành lập cùng với các phường Quyết Thắng, Tân Phong, gắn với lịch sử thành lập và phát triển của thành phố Lai Châu. Việc đặt tên phường Đoàn Kết là phù hợp với lịch sử, giảm thiểu khối lượng hồ sơ, giấy tờ phải thay đổi của Nhân dân.

**15.** Thành lập xã Sin Suối Hồ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 114,29 km2, quy mô dân số là 5.418 người của xã Sin Suối Hồ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 102,76 km2, quy mô dân số là 7.441 người của xã Nậm Xe và toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,86 km2, quy mô dân số là 3.479 người của xã Thèn Sin.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Sin Suối Hồ có: Diện tích tự nhiên là 255,91 km2 (đạt 255,91% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 16.338 người (đạt 1633,8% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 15.771 người chiếm 96,53%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp tỉnh Lào Cai; phía Tây giáp xã Phong Thổ, xã Khổng Lào; phía Nam giáp phường Đoàn Kết, phường Tân Phong, xã Tả Lèng; phía Bắc giáp xã Khổng Lào; Trung Quốc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Thèn Sin hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Sin Suối Hồ, Nậm Xe, Thèn Sin có vị trí tiếp giáp nhau được kết nối bằng đường liên xã; giữa xã Nậm Xe và Sin Suối Hồ đã được quy hoạch đường Quốc lộ 4H nối giữa xã Nậm Xe với huyện Bát Xét, tỉnh Lào Cai để đầu tư phát triển du lịch đỉnh Bạch Mộc Lương Tử. Dân cư chủ yếu là người dân tộc Mông, một bộ phần người dân tộc Thái và một số dân tộc khác thường xuyên có sự giao lưu, đi lại nên có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã; thuận lợi trong việc xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Thèn Sin nằm ở vị trí thuận lợi, gần xã San Thàng của thành phố Lai Châu, thuận lợi cho việc đi lại, buôn bán trao đổi hàng hóa của người dân. Việc đặt trụ sở làm việc tại xã Thèn Sin hiện nay sẽ tạo điều kiện đi lại, giao dịch của người dân; giúp tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Sin Suối Hồ là tên gọi có từ lâu đời, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Phong Thổ (từ năm 1962 sau khi đổi tên Khu tự trị Thái Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc). Sin Suối Hồ còn gắn với nghỉ dưỡng, các khu du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng trên bản đồ du lịch Việt Nam. Việc đặt tên xã Sin Suối Hồ cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nhất là du lịch, nghỉ dưỡng trên địa bàn.

**16.** Thành lập xã Phong Thổ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 130,5 km2, quy mô dân số là 8.116 người của xã Huổi Luông; toàn bộ diện tích tự nhiên là 55,86 km2, quy mô dân số là 3.097 người của xã Ma Li Pho; toàn bộ diện tích tự nhiên là 35,08 km2, quy mô dân số là 6.495 người của xã Mường So và toàn bộ diện tích tự nhiên là 45,27 km2, quy mô dân số là 5.587 người của thị trấn Phong Thổ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Phong Thổ có: Diện tích tự nhiên là 266,71 km2 (đạt 266,71% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 23.295 người (đạt 1553% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 18.165 người chiếm 77,98%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Dào San, xã Khổng Lào, xã Sin Suối Hồ; phía Tây giáp Trung Quốc; phía Nam giáp xã Hồng Thu, xã Pa Tần, phường Đoàn Kết; phía Bắc giáp xã Dào San và Trung Quốc

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở UBND huyện Phong Thổ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Huổi Luông, Ma Li Pho, Mường So và thị trấn Phong Thổ có diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo theo quy định thuộc diện phải sắp xếp ĐVHC. Hiện nay các xã, thị trấn đã được quy hoạch phát triển kinh tế biên mậu của Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng. Việc sắp xếp các xã, thị trấn để thành lập ĐVHC xã mới có quy mô lớn hơn theo quy định là phù hợp với chủ trương của Đảng, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực; thuận lợi trong việc xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Thị trấn Phong Thổ là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm thị trấn (trụ sở huyện hiện nay) sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, tiết kiệm ngân sách xây dựng trụ sở, đồng thời còn tạo đà phát phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Thị trấn Phong Thổ là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện. Thực hiện chủ trương bỏ cấp huyện, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; việc đặt tên xã Phong Thổ cho ĐVHC mới sau sắp xếp để ghi nhớ lịch sử tên gọi của ĐVHC thị trấn và huyện Phong Thổ.

**17.** Thành lập xã Dào San trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 71,44 km2, quy mô dân số là 9.655 người của xã Dào San; toàn bộ diện tích tự nhiên là 32,13 km2, quy mô dân số là 2.929 người của xã Tung Qua Lìn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 33,72 km2, quy mô dân số là 3.539 người của xã Mù Sang.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Dào San có: Diện tích tự nhiên là 137,29 km2 (đạt 137,29% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 16.123 người (đạt 1612,3% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 15.381 người chiếm 95,4%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông và phía Tây giáp Trung Quốc; Phía Nam giáp xã Phong Thổ, xã Khổng Lào; phía Bắc giáp xã Sì Lở Lầu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Dào San hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Dào San, Mù Sang, Tung Qua Lìn có vị trí tiếp giáp nhau, được kết nối với nhau bằng đường tỉnh lộ 132, đường liên xã; dân cư chủ yếu là người Mông và một bộ các dân tộc khác cùng sinh sống, có sự tương đồng về văn hóa. Hiện nay các xã đã được quy hoạch và thực hiện phát triển trồng rừng, thủy điện, thương mại,… Việc sáp nhập các xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực biên giới.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Dào San nằm ở vị trí trung tâm của các xã trong khu vực, là điểm nối giao thông giữa các xã, do vậy là khu vực thuận lợi để đi lại, giao lưu trao đổi văn hóa của các xã và cũng là xã có sự buôn bán phát triển nhất trong các xã khu vực biên giới huyện Phong Thổ nói chung, các xã dự kiến sắp xếp nói riêng. Việc đặt trụ sở làm việc tại xã Dào San hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Dào San có từ lâu đời, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (từ năm 1944 theo Nghị định số 1.016/I ngày 09/3/1944 của Thống sư Bắc Kỳ). Việc đặt tên Đào San (có nghĩa là núi hoa đào) cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với tên gọi nơi được chọn làm trung tâm của xã mới.

**18.** Thành lập xã Sì Lở Lầu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,28 km2, quy mô dân số là 4.247 người của xã Vàng Ma Chải; toàn bộ diện tích tự nhiên là 57,16 km2, quy mô dân số là 6.773 người của xã Sì Lở Lầu; toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,36 km2, quy mô dân số là 2.759 người của xã Mồ Sì San và toàn bộ diện tích tự nhiên là 42 km2, quy mô dân số là 2.417 người của xã Pa Vây Sử.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Sì Lở Lầu có: Diện tích tự nhiên là 147,80 km2 (đạt 147,80% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 16.196 người (đạt 1619,6% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 15.780 người chiếm 97,43%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Nam giáp xã Dào San; phía Tây, phía Đông và phía Bắc giáp Trung Quốc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Vàng Ma Chải hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Vàng Ma Chải, Sì Lở Lầu, Mồ Sì San, Pa Vây Sử nằm ở phía Bắc huyện Phong Thổ, là địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh, có vị trí tiếp giáp nhau, dân cư chủ yếu là người Dao, một bộ phận người Hà Nhì cùng sinh sống lâu đời nên có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán. Hiện nay các xã đã được quy hoạch và thực hiện phát triển trồng rừng và trồng một số nông sản có sản lượng kinh tế cao như chè Shan Tuyết, Sâm Lai Châu… Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực biên giới.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Vàng Ma Chải có điểm nối giao thông đến các xã, do vậy là khu vực thuận lợi để đi lại, giao lưu trao đổi văn hóa của các xã; có khu chợ buôn bán phát triển. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Vàng Ma Chải hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Sì Lở Lầu có từ lâu đời, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (từ năm 1962 khi đổi tên Khu tự trị Thái Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc). Việc đặt tên Sì Lở Lầu cho ĐVHC là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với tên gọi trung tâm của xã mới.

**19.** Thành lập xã Khổng Lào trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 23,95 km2, quy mô dân số là 4.046 người của xã Khổng Lào; toàn bộ diện tích tự nhiên là 63,02 km2, quy mô dân số là 4.366 người của xã Hoang Thèn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 101,15 km2, quy mô dân số là 8.512 người của xã Bản Lang.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Khổng Lào có: Diện tích tự nhiên là 188,12 km2 (đạt 188,12% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 16.924 người (đạt 1692,4% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 15.511 người chiếm 91,65%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Sin Suối Hồ và Trung Quốc; phía Tây giáp xã Phong Thổ; phía Nam giáp xã Phong Thổ và xã Sin Suối Hồ; phía Bắc giáp xã Dào San.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Khổng Lào hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Khổng Lào, Hoang Thèn, Bản Lang có vị trí tiếp giáp nhau được kết nối bằng đường tỉnh lộ 130 và tỉnh lộ 132. Dân cư chủ yếu là người dân tộc Mông, Thái, Dao sinh sống từ lâu, thường xuyên có sự giao lưu, buôn bán hàng hóa nên có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã; thuận lợi trong việc xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Khổng Lào nằm ở vị trí trung tâm kết nối các xã của huyện khu vực biên giới và nội địa qua đường tỉnh lộ 130 và tỉnh lộ 132, do vậy là khu vực thuận lợi để đi lại, giao lưu trao đổi văn hóa của các xã. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Khổng Lào hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Khổng Lào có từ lâu đời, gắn với sự hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (từ năm 1962 khi đổi tên Khu tự trị Thái Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc). Khổng Lào có Lễ hội Then Kin Pang nổi tiếng của người dân tộc Thái. Việc lấy tên gọi Khổng Lào cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giữ gìn nét truyền thống văn hóa, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với tên gọi nơi lựa chọn là khu vực trung tâm xã.

**20.** Thành lập xã Tủa Sín Chải trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 100,89 km2, quy mô dân số là 6.398 người của xã Tủa Sín Chải; toàn bộ diện tích tự nhiên là 111,17 km2, quy mô dân số là 4.286 người của xã Làng Mô và toàn bộ diện tích tự nhiên là 80,82 km2, quy mô dân số là 5.515 người của xã Tả Ngảo.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tủa Sín Chải có: Diện tích tự nhiên là 292,88 km2 (đạt 292,88% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 16.199 người (đạt 1619,9% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 15.837 người chiếm 97,76%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp các xã: Nậm Mạ, Nậm Tăm; phía Tây giáp xã Lê Lợi; phía Nam giáp tỉnh Điện Biên; phía Bắc giáp xã Sìn Hồ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Làng Mô hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Tủa Sín Chải, Làng Mô, Tả Ngảo cùng nằm trên trục đường nối liền từ xã Tủa Sín Chải đi thị trấn Sìn Hồ, có vị trí thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu, trao đổi hàng hóa của Nhân dân. Dân cư các xã chủ yếu là người dân tộc Mông nên có sự tương đồng về truyền thống văn hóa, ngôn ngữ và phong tục tập quán. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Làng Mô là trung tâm của ba xã có đường giao thông đi lại thuận tiện, thuận lợi cho việc giao lưu buôn bán, thực hiện các thủ tục hành chính của người dân. Việc đặt trụ sở tại trung tâm xã Làng Mô sẽ tạo điều kiện cho việc đi lại, thực hiện các thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Xã Tủa Sín Chải gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (sau năm 1954); việc đặt tên xã là Tủa Sín Chải cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải thay đổi của người dân.

**21.** Thành lập xã Sìn Hồ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 63,04 km2, quy mô dân số là 2.556 người của xã Sà Dề Phìn; toàn bộ diện tích tự nhiên là 42,57 km2, quy mô dân số là 3.266 người của xã Phăng Sô Lin; toàn bộ diện tích tự nhiên là 42,68 km2, quy mô dân số là 3.610 người của xã Tả Phìn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,39 km2, quy mô dân số là 4.580 người của thị trấn Sìn Hồ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Sìn Hồ có: Diện tích tự nhiên là 159,68 km2 (đạt 159,68% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 14.012 người (đạt 1120,96% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 12.016 người chiếm 85,75%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Hồng Thu, xã Nậm Tăm; phía Tây giáp xã Pa Tần, xã Lê Lợi; phía Nam giáp xã Tủa Sín Chải; phía Bắc giáp xã Hồng Thu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở UBND huyện Sìn Hồ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Phăng Sô Lin, Sà Dề Phìn, Tả Phìn và thị trấn Sìn Hồ có diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo theo quy định thuộc diện phải sắp xếp ĐVHC, được kết nối với nhau bằng đường tỉnh lộ 128. Hiện các xã, thị trấn đã được quy hoạch phát triển Khu Du lịch quốc gia Cao nguyên Sìn Hồ. Việc sắp xếp các xã, thị trấn để thành lập ĐVHC xã mới có quy mô lớn hơn theo quy định là phù hợp với chủ trương của Đảng, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Thị trấn Sìn Hồ là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm thị trấn (trụ sở huyện hiện nay) sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời còn tạo đà phát phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Thị trấn Sìn Hồ là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện. Thực hiện chủ trương bỏ cấp huyện, tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp, việc đặt tên xã là Sìn Hồ là để ghi nhớ yếu tố lịch sử tên gọi ĐVHC thị trấn và huyện Sìn Hồ.

**22.** Thành lập xã Hồng Thu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 63,28 km2, quy mô dân số là 5.525 người của xã Hồng Thu; toàn bộ diện tích tự nhiên là 61,44 km2, quy mô dân số là 3.454 người của xã Phìn Hồ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 53,28 km2, quy mô dân số là 4.389 người của xã Ma Quai.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Hồng Thu có: Diện tích tự nhiên là 178 km2 (đạt 178% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 13.368 người (đạt 1336,8% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 13.102 người chiếm 98%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp phường Đoàn Kết; phía Tây giáp xã Pa Tần; phía Nam giáp xã Sìn Hồ, xã Nậm Tăm; phía Bắc giáp xã Phong Thổ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Ma Quai hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Phìn Hồ, Hồng Thu, Ma Quai có vị trí tiếp giáp nhau, nằm trong khu vực ngã ba Séo Lèng, nơi kết nối giao thương và đi lại của hai vùng cao - thấp của huyện Sìn Hồ qua đường tỉnh lộ 128 và 133. Dân cư xã chủ yếu là người dân tộc Mông, một bộ phận người Thái và Dao thường xuyên có sự giao lưu, trao đổi hàng hóa tại khu vực Séo Lèng nên có sự tương đồng về truyền thống văn hóa và phong tục tập quán. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Ma Quai nằm trên đường tỉnh lộ 133 kết nối các xã vùng thấp với vùng cao của huyện, thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu, buôn bán của các Nhân dân trong khu vực; có địa hình thấp, khu vực trung tâm bằng phẳng, có khả năng mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Ma Quai hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi xã Hồng Thu gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (sau năm 1954); việc đặt tên xã là Hồng Thu cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với tên gọi nơi được lựa chọn làm trung tâm của xã mới.

**23.** Thành lập xã Nậm Tăm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 105,43 km2, quy mô dân số là 4.875 người của xã Nậm Tăm; toàn bộ diện tích tự nhiên là 75,7 km2, quy mô dân số là 3.968 người của xã Lùng Thàng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 61,15 km2, quy mô dân số là 3.910 người của xã Nậm Cha.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nậm Tăm có: Diện tích tự nhiên là 242,28 km2 (đạt 242,28% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 12.753 người (đạt 1275,3% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 11.934 người chiếm 93,57%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Pu Sam Cáp và các phường: Đoàn Kết, Tân Phong; phía Tây giáp xã Sìn Hồ, xã Tủa Sín Chải; phía Nam giáp xã Pu Sam Cáp, xã Nậm Mạ; phía Bắc giáp xã Hồng Thu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Nậm Tăm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Nậm Tăm, Lùng Thàng, Nậm Cha có vị trí tiếp giáp nhau, không đủ tiêu chuẩn của ĐVHC mới. Dân cư xã chủ yếu là người dân tộc Thái, Dao, Lự thường xuyên có sự giao lưu, trao đổi nên có sự và tương đồng về truyền thống văn hóa và phong tục tập quán. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Nậm Tăm nằm ở trung tâm của khu vực vùng thấp huyện Sìn Hồ và các xã dự kiến sắp xếp, có đường giao thông kết nối với thành phố Lai Châu qua đường tỉnh lộ 135 thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu, buôn bán của các Nhân dân trong khu vực. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Nậm Tăm hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã, dự kiến là trung tâm phát triển kinh tế của toàn bộ khu vực vùng thấp của huyện Sìn Hồ.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi xã Nậm Tăm gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (từ sau năm 1954); việc đặt tên xã là Nậm Tăm cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với trung tâm của xã mới.

**24.** Thành lập xã Pu Sam Cáp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 42,11 km2, quy mô dân số là 2.532 người của xã Pa Khóa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 50,45 km2, quy mô dân số là 1.864 người của xã Pu Sam Cáp và toàn bộ diện tích tự nhiên là 59,67 km2, quy mô dân số là 7.215 người của xã Noong Hẻo.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Pu Sam Cáp có: Diện tích tự nhiên là 152,23 km2 (đạt 152,23% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 11.611 người (đạt 1161,1% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 11.235 người chiếm 96,76%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Khun Há; phía Tây giáp các xã: Nậm Mạ, Nậm Tăm; phía Nam giáp xã Nậm Mạ, Nậm Cuổi; phía Bắc giáp xã Nậm Tăm và phường Tân Phong.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Noong Hẻo hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Pa Khóa, Pu Sam Cáp, Noong Hẻo có vị trí tiếp giáp, giao thông đi lại thuận lợi bằng đường tỉnh lộ 133 và đường liên xã. Dân cư chủ yếu là người dân tộc Thái, Dao, Mông, thường xuyên có sự giao lưu, đi lại nên giữa các xã có sự giao thoa tương đồng về truyền thống văn hóa. Hiện nay các xã đã được quy hoạch và thực hiện phát triển trồng rừng, cao su, nuôi trồng thủy sản vùng ngập thủy điện. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Noong Hẻo nằm ở vị trí trung tâm của các xã trong khu vực, là khu vực thuận lợi để đi lại, giao lưu trao đổi văn hóa của các xã. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Noong Hẻo hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi xã Pu Sam Cáp gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (từ sau năm 1954), đồng thời gắn với tên gọi dãy núi chạy dọc phía Đông Bắc của các xã; việc đặt tên xã là Pu Sam Cáp cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, vừa giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi.

**25.** Thành lập xã Nậm Cuổi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 86,97 km2, quy mô dân số là 5.123 người của xã Nậm Cuổi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 90,19 km2, quy mô dân số là 5.676 người của xã Nậm Hăn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nậm Cuổi có: Diện tích tự nhiên là 177,16 km2 (đạt 177,16% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 10.799 người (đạt 863,92% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 9.332 người chiếm 86,41%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Nậm Sỏ, xã Mường Khoa; phía Tây giáp xã Nậm Mạ và tỉnh Điện Biên; phía Nam giáp tỉnh Điện Biên và tỉnh Sơn La; phía Bắc giáp xã Nậm Mạ, xã Pu Sam Cáp, xã Khun Há.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Nậm Cuổi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Nậm Cuổi, Nậm Hăn có vị trí tiếp giáp được kết nối bằng được liên xã, có giao thông đi lại thuận lợi. Dân cư chủ yếu là người dân tộc Thái, Dao, thường xuyên có sự giao lưu, đi lại nên giữa các xã có sự giao thoa và tương đồng về truyền thống văn hóa. Hiện nay các xã đã được quy hoạch và thực hiện phát triển trồng rừng, cao su, nuôi trồng thủy sản vùng ngập thủy điện. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Nậm Cuổi nằm ở vị trí thuận lợi, kết nối giao thông với các xã trong khu vực, là khu vực thuận lợi để đi lại, giao lưu trao đổi văn hóa của các xã. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Nậm Cuổi hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi các xã Nặm Cuổi, Nậm Hăn gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (sau năm 1954); việc đặt tên xã Nậm Cuổi cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với trung tâm của xã mới.

**26.** Thành lập xã Nậm Mạ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 81,88 km2, quy mô dân số là 4.649 người của xã Căn Co và toàn bộ diện tích tự nhiên là 30,85 km2, quy mô dân số là 1.855 người của xã Nậm Mạ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nậm Mạ có: Diện tích tự nhiên là 112,73 km2 (đạt 112,73% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 6.504 người (đạt 650,4% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 6.232 người chiếm 95,82%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Nậm Cuổi và xã Pu Sam Cáp; phía Tây giáp xã Tủa Sín Chải; phía Nam giáp xã Nậm Cuổi và tỉnh Điện Biên; phía Bắc giáp xã Nậm Tăm, Pu Sam Cáp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Căn Co hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Căn Co, Nậm Mạ có vị trí tiếp giáp, không đủ điều kiện của ĐVHC mới. Dân cư chủ yếu là người dân tộc Thái, thường xuyên có sự giao lưu, đi lại nên giữa các xã có sự giao thoa và tương đồng về truyền thống văn hóa. Hiện nay các xã đã được quy hoạch và thực hiện phát triển trồng rừng, cao su, nuôi trồng thủy sản vùng ngập thủy điện. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Căn Co nằm ở vị trí trung tâm của các xã trong khu vực, là khu vực thuận lợi để đi lại, giao lưu trao đổi văn hóa của các xã. Trụ sở xã mới được đầu tư xây dựng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ của ĐVHC mới. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Căn Co hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi xã Nậm Mạ gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (sau năm 1954); việc đặt tên xã Nậm Mạ cho ĐVHC mới vừa để gìn giữ lịch sử, vừa giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi.

**27.** Thành lập xã Lê Lợi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 73,31 km2, quy mô dân số là 2.985 người của xã Nậm Pì; toàn bộ diện tích tự nhiên là 85,94 km2, quy mô dân số là 1.488 người của xã Pú Đao; toàn bộ diện tích tự nhiên là 32,68 km2, quy mô dân số là 1.575 người của xã Lê Lợi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 96,43 km2 quy mô dân số là 3.062 người của xã Chăn Nưa.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lê Lợi có: Diện tích tự nhiên là 288,36 km2 (đạt 288,36% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 9.110 người (đạt 991,0% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 8.572 người chiếm 94%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Sìn Hồ, xã Tủa Sín Chải; phía Tây giáp xã Nậm Hàng, xã Hua Bum; phía Nam giáp tỉnh Điện Biên; phía Bắc giáp xã Pa Tần.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Chăn Nưa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Nậm Pì, Pú Đao, Lê Lợi của huyện Nậm Nhùn và xã Chăn Nưa của huyện Sìn Hồ có vị trí tiếp giáp, được kết nối bằng Quốc lộ 12, tỉnh lộ 127, có diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo theo quy định thuộc diện phải sắp xếp ĐVHC. Hai xã Chăn Nưa và Nậm Phù trước đây là 01 xã. Dân cư chủ yếu là người Thái, Mông thường xuyên có sự giao lưu, buôn bán nên có sự giao thoa, tương đồng về văn hóa và phong tục, tập quán. Việc sắp xếp các xã để thành lập ĐVHC xã mới có quy mô lớn hơn theo quy định là phù hợp với chủ trương của Đảng, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Chăn Nưa nằm ở vị trí trung tâm của các xã, có vị trí quan trọng là trung tâm kết nối giao thông của các xã trong khu vực và giữa hai huyện Nậm Nhùn - Sìn Hồ, có tiềm năng, lợi thế trong phát triển thương mại, giao lưu buôn bán của Nhân dân. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Chăn Nưa hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Xã Lê Lợi là tên gọi gắn với di tích lịch sử Đền thờ Vua Thái Tổ. Việc đặt tên xã sau sắp xếp là Lê Lợi để ghi lại địa danh lịch sử, quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

**28.** Thành lập xã Nậm Hàng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 165,29 km2, quy mô dân số là 4.744 người của xã Nậm Hàng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 140,36 km2, quy mô dân số là 3.286 người của xã Nậm Manh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 30,27 km2, quy mô dân số là 3.188 người của thị trấn Nậm Nhùn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nậm Hàng có: Diện tích tự nhiên là 335,92 km2 (đạt 335,92% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 11.218 người (đạt 897,44% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 9.863 người chiếm 87,92%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Lê Lợi; phía Tây giáp xã Mường Mô; phía Nam giáp tỉnh Điện Biên; phía Bắc giáp xã Hua Bum.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở UBND huyện Nậm Nhùn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Nậm Hàng, Nậm Manh và thị trấn Nậm Nhùn trước kia thuộc cùng một xã, có diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo theo quy định thuộc diện phải sắp xếp ĐVHC. Việc sắp xếp các xã, thị trấn để thành lập ĐVHC xã mới có quy mô lớn hơn theo quy định là phù hợp với chủ trương của Đảng, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Thị trấn Nậm Nhùn là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm thị trấn (trụ sở huyện hiện nay) sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời còn tạo đà phát phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Nậm Hàng có từ lâu đời, gắn với quá trình hình thành và phát triển của huyện Mường Tè và huyện Nậm Nhùn; là tên gọi chung của các xã, thị trấn trước khi chia tách. Việc đặt tên Nậm Hàng cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử của các ĐVHC, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của người dân.

**29.** Thành lập xã Mường Mô trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 202,72 km2, quy mô dân số là 3.148 người của xã Mường Mô và toàn bộ diện tích tự nhiên là 192,44 km2, quy mô dân số là 4.187 người của xã Nậm Chà.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Mường Mô có: Diện tích tự nhiên là 395,16 km2 (đạt 395,16% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 7.335 người (đạt 733,5% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 7.035 người chiếm 95,91%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Nậm Hàng; phía Tây giáp xã Bum Tở; phía Nam giáp tỉnh Điện Biên; phía Bắc giáp xã Hua Bum.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Mường Mô hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Mường Mô, Nậm Chà có vị trí tiếp giáp được kết nối với nhau bằng đường liên xã; hai xã Mường Mô và xã Nậm Chà trước đây thuộc cùng một xã Mường Mô cũ nên có sự giao thoa về phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Mường Mô là xã đạt chuẩn nông thôn mới đầu tiên của huyện Nậm Nhùn, dân cư sinh sống tập trung tại khu vực trung tâm xã, nằm trên trục đường tỉnh lộ 127 mới kết nối giữa hai huyện Mường Tè và Nậm Nhùn nên có tiềm năng, lợi thế trong phát triển thương mại, giao lưu buôn bán của Nhân dân. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Mường Mô hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Trước khi được chia tách (vào năm 2012 tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ), hai xã Mường Mô, Nậm Chà thuộc cùng 01 ĐVHC xã Mường Mô. Việc đặt tên xã Mường Mô cho ĐVHC xã mới là phù hợp với lịch sử của các xã.

**30.** Thành lập xã Hua Bum trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 260,62 km2, quy mô dân số là 2.553 người của xã Hua Bum và toàn bộ diện tích tự nhiên là 95,1 km2, quy mô dân số là 3.144 người của xã Vàng San.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Hua Bum có: Diện tích tự nhiên là 355,72 km2 (đạt 355,72% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 5.697 người (đạt 569,7% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 5.480 người chiếm 96,19%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Pa Tần; phía Tây giáp xã Bum Tở, xã Bum Nưa; phía Nam giáp xã Mường Mô, xã Nậm Hàng, Lê Lợi, phía Bắc giáp Trung Quốc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Hua Bum hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Hua Bum, Vàng San có vị trí tiếp giáp được kết nối với nhau bằng đường Quốc lộ 4H; dân cư chủ yếu là người Mảng, Mông, Thái sinh sống cùng nhau từ lâu nên có sự giao thoa, tương đồng về văn hóa và phong tục, tập quán. Việc sáp nhập xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã; thuận lợi trong việc xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Hua Bum nằm trên đường Quốc lộ 4H kết nối giữa hai huyện Nậm Nhùn - Mường Tè, dân cư sinh sống tập trung tại khu vực trung tâm xã, có tiềm năng, lợi thế trong phát triển thương mại, giao lưu buôn bán của Nhân dân. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Hua Bum hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã, góp phần bảo vệ an ninh biên giới.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Hua Bum gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Mường Tè và huyện Nậm Nhùn (có từ sau năm 1954). Việc đặt tên xã Hua Bum cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của người dân, phù hợp với tên gọi của nơi được chọn làm trung tâm xã.

**31.** Thành lập xã Pa Tần trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 125,64 km2, quy mô dân số là 2.396 người của xã Nậm Ban; toàn bộ diện tích tự nhiên là 79,83 km2, quy mô dân số là 1.838 người của xã Trung Chải và toàn bộ diện tích tự nhiên là 111,06 km2, quy mô dân số là 4.805 người của xã Pa Tần.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Pa Tần có: Diện tích tự nhiên là 316,53 km2 (đạt 316,53% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 9.039 người (đạt 903,9% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 8.601 người chiếm 95,15%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Hồng Thu, xã Sìn Hồ; phía Tây giáp xã Hua Bum; phía Nam giáp xã Lê Lợi; phía Bắc giáp Trung Quốc, xã Phong Thổ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Trung Chải hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Nậm Ban, Trung Chải, Pa Tần có vị trí tiếp giáp nhau, được kết nối bằng Quốc lộ 12 và 4H; dân cư các xã chủ yếu là người Mông, Mảng và Thái cùng sinh sống; xã Nậm Ban và Trung Chải trước đây thuộc cùng một xã, thường xuyên có sự giao lưu trao đổi, buôn bán và văn hóa giữa các cộng đồng dân cư. Việc sáp nhập các xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực biên giới.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Trung Chải nằm ở trung tâm của 03 xã, kết nối với hai xã còn lại qua đường Quốc lộ 4H thuận lợi cho đi lại, thực hiện các thủ tục hành chính của Nhân dân. Việc đặt trụ sở xã mới tại xã Trung Chải sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi các xã Pa Tần, Nậm Ban gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (sau năm 1954), tên gọi Pa Tần còn có phiên âm giống với Bắc Tần Trại thuộc Ma Xao Phình (là tiền thân của huyện Sìn Hồ sau này); việc đặt tên xã Pa Tần cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với trung tâm của xã mới.

**32.** Thành lập xã Bum Nưa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 73,75 km2, quy mô dân số là 4.010 người của xã Bum Nưa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 241,38 km2, quy mô dân số là 3.137 người của xã Pa Vệ Sủ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bum Nưa có: Diện tích tự nhiên là 315,13 km2 (đạt 315,13% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 7.147 người (đạt 714,7% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 6.969 người chiếm 97,50%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông và phía Nam giáp xã Hua Bum; phía Tây giáp xã Bum Tở, xã Pa Ủ; phía Bắc giáp Trung Quốc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Bum Nưa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Bum Nưa, Pa Vệ Sủ có vị trí tiếp giáp nhau, được kết nối bằng đường liên xã; dân cư các xã chủ yếu là người Thái, La Hủ cùng sinh sống, thường xuyên có sự giao lưu trao đổi, buôn bán nên có sự giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng dân cư. Việc sáp nhập các xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã; thuận lợi trong việc xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Bum Nưa có vị trí là cửa ngõ của thị trấn Mường Tè, là trung tâm kết nối nhiều xã trong khu vực, có vị trí thuận lợi cho việc đi lại, giao thương của Nhân dân; khu vực trung tâm xã có mặt bằng rộng, có điều kiện mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Bum Nưa hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà phát triển, góp phần thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Bum Nưa gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Mường Tè (có từ sau năm 1954). Việc đặt tên xã Bum Nưa cho ĐVHC mới để ghi nhớ lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của người dân, phù hợp với tên gọi nơi lựa chon làm trung tâm xã.

**33.** Thành lập xã Bum Tở trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 236,73 km2, quy mô dân số là 2.397 người của xã Can Hồ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 133,89 km2, quy mô dân số là 3.715 người của xã Bum Tở và toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,45 km2, quy mô dân số là 5.599 người của thị trấn Mường Tè.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bum Tở có: Diện tích tự nhiên là 384,07 km2 (đạt 384,07% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 11.711 người (đạt 780,73% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 9.121 người chiếm 77,88%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp các xã: Bum Nưa, Hua Bum, Mường Mô; phía Tây giáp xã Mường Tè, xã Tà Tổng, xã Pa Ủ; phía Nam giáp xã Mường Mô và tỉnh Điện Biên; phía Bắc giáp xã Bum Nưa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở UBND huyện Mường Tè hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Can Hồ, Bum Tở và thị trấn Mường Tè có vị trí tiếp giáp về địa giới hành chính, được kết nối bởi đưởng Quốc lộ 4H và đường tỉnh lộ 127, có diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo theo quy định thuộc diện phải sắp xếp ĐVHC. Dân cư chủ yếu là người La Hủ, Thái, một bộ phận người Kinh, Hà Nhì sinh sống cùng nhau từ lâu đời nên có sự giao thoa về văn hóa, phong tục tập quán. Hiện các xã, thị trấn đã được quy hoạch phát triển trồng rừng, dược liệu và nuôi trồng thủy sản… Việc sắp xếp các xã, thị trấn để thành lập ĐVHC xã mới có quy mô lớn hơn theo quy định là phù hợp với chủ trương của Đảng, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Thị trấn Mường Tè là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm huyện sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, tiết kiệm ngân sách xây dựng mới trụ sở, đồng thời còn tạo đà phát phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Bum Tở gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Mường Tè (có từ sau năm 1954). Thị trấn Mường Tè và xã Bum Tở trước khi chia tách thuộc cùng xã Bum Tở. Việc đặt tên xã Bum Tở cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử của ĐVHC, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của người dân.

**34.** Thành lập xã Mường Tè trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 184,14 km2, quy mô dân số là 4.546 người của xã Mường Tè và toàn bộ diện tích tự nhiên là 107,86 km2, quy mô dân số là 1.818 người của xã Nậm Khao.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Mường Tè có: Diện tích tự nhiên là 292 km2 (đạt 292% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 6.364 người (đạt 636,4% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 6.125 người chiếm 96,24%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Bum Tở; phía Tây giáp xã Thu Lũm và xã Mù Cả; phía Nam giáp xã Tà Tổng; phía Bắc giáp xã Pa Ủ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Mường Tè hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các Mường Tè, Nậm Khao có vị trí tiếp giáp nhau, được kết nối bằng Quốc lộ 4H và các đường liên huyện; dân cư các xã chủ yếu là người Thái và La Hủ, một bộ phận người Cống cùng sinh sống; khoảng cách giữa trung tâm các xã không quá xa, thường xuyên có sự giao lưu trao đổi, buôn bán và đi lại của người dân, do vậy các xã có sự tương đồng về phong tục, tập quán giữa các cộng đồng dân cư. Hiện nay các xã đã được quy hoạch phát triển trồng rừng, thủy sản sông Đà, trồng cây dược liệu... Việc sáp nhập các xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Mường Tè nằm ở vị trí thuận lợi, dân cư tập trung, trụ sở xã nằm gần đường Quốc lộ 4H có trí thuận lợi cho việc đi lại, giao thương của Nhân dân; là xã đạt chuẩn nông thôn mới đầu tiên của huyện, có mặt bằng rộng, có điều kiện mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Mường Tè hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, góp phần thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Xã Mường Tè là địa danh lịch sử, nơi giam cầm và là căn cứ hoạt động cách mạng của nhà cách mạng yêu nước Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - nguyên Chủ tịch nước (4/1980-7/1981). Việc đặt tên xã Mường Tè cho ĐVHC mới sau sắp xếp là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải thay đổi của người dân, phù hợp với nơi được chọn làm trung tâm xã mới.

**35.** Thành lập xã Thu Lũm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 138,64 km2, quy mô dân số là 2.610 người của xã Ka Lăng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 112,91 km2, quy mô dân số là 2.645 người của xã Thu Lũm.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Thu Lũm có: Diện tích tự nhiên là 251,55 km2 (đạt 251,55% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 5.255 người (đạt 525,5% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 5.137 người chiếm 97,75%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Tây và phía Bắc giáp Trung Quốc; phía Nam giáp xã Mù Cả; phía Đông giáp xã Pa Ủ, xã Mường Tè

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Ka Lăng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Thu Lũm, Ka Lăng có vị trí tiếp giáp nhau, là khu vực trọng yếu về quốc phòng, an ninh, dân cư các xã chủ yếu là người Hà Nhì cùng sinh sống, thường xuyên có sự giao lưu, trao đổi buôn bán giữa các xã; do vậy các xã có sự tương đồng về phong tục, tập quán giữa các cộng đồng dân cư. Các xã có sự liên kết về giao thông bằng liên xã (được quy hoạch là tỉnh lộ 4H3). Hiện nay, trên địa bàn các xã đã được quy hoạch phát triển trồng rừng, cây dược liệu và một số nông sản có giá trị kinh tế cao như Sâm Lai Châu, Tam Thất, ớt Trung Đoàn, sả... Việc sáp nhập các xã sẽ tạo được không gian phát triển, tập trung được nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực biên giới.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Trước mắt đặt tại xã Ka Lăng hiện nay có địa bàn rộng hơn, có khả năng mở rộng không gian phát triển, là điểm nối đường giao thông đến các xã trong khu vực, có đường liên xã đến xã Thu Lũm (đang được quy hoạch là tuyến đường tỉnh lộ 4H3). Việc đặt trụ sở tại xã Ka Lăng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế biên mậu, góp phần thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Thu Lũm gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Mường Tè (có từ sau năm 1954). Việc đặt tên xã Thu Lũm cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử ĐVHC, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của người dân, thuận lợi cho công tác đối ngoại, hơn nữa đồn biên phòng Thu Lũm là tiền thân của đồn biên phòng Ka Lăng hiện nay.

**36.** Thành lập xã Pa Ủ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 330,79 km2, quy mô dân số là 4.063 người của xã Pa Ủ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 113,79 km2, quy mô dân số là 2.021 người của xã Tá Bạ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Pa Ủ có: Diện tích tự nhiên là 444,58 km2 (đạt 444,58% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số là 6.084 người (đạt 608,4% so với tiêu chuẩn). Dân tộc thiểu số: 5.852 người chiếm 96,18%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Bum Nưa, xã Bum Tở; phía Tây giáp xã Thu Lũm; phía Nam giáp xã Mường Tè; phía Bắc giáp Trung Quốc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Pa Ủ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

*- Việc lựa chọn phương án:* Các xã Pa Ủ, Tá Bạ có vị trí tiếp giáp về địa giới hành chính, được kết nối bởi đường liên xã, có diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo theo quy định thuộc diện phải sắp xếp ĐVHC. Dân cư hai xã chủ yếu là người La Hủ và người Hà Nhì. Việc sắp xếp các xã để thành lập ĐVHC xã mới có quy mô lớn hơn theo quy định là phù hợp với chủ trương của Đảng, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực biên giới.

*- Việc lựa chọn nơi đặt trụ sở làm việc:* Xã Pa Ủ có lịch sử thành lập từ lâu, là xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự, có đường liên xã nối xã Tá Bạ và xã Mường Tè nên thuận lợi cho Nhân dân trong việc giao lưu, trao đổi. Việc đặt trụ sở tại xã Pa Ủ sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời còn tạo đà phát phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

*- Việc lựa chọn tên gọi ĐVHC:* Tên gọi Pa Ủ gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Mường Tè (có từ sau năm 1954). Việc đặt tên xã Pa Ủ cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của người dân, phù hợp với tên gọi nơi được lựa chọn là trung tâm xã.

*(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)*

**II. KẾT QUẢ SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP CỦA XÃ TỈNH LAI CHÂU**

Trước khi sắp xếp, tỉnh Lai Châu có 106 ĐVHC cấp xã (gồm: 94 xã, 05 phường và 07 thị trấn. Sau khi sắp xếp, tỉnh Lai Châu có 38 ĐVHC cấp xã (36 xã, 02 phường); giảm 68 ĐVHC cấp xã (59 xã, 02 phường, 07 thị trấn) *(tỷ lệ giảm 64,15%)*, cụ thể:

- 36 xã: Mường Kim, Khoen On, Than Uyên, Mường Than, Pắc Ta, Nậm Sỏ, Tân Uyên, Mường Khoa, Bản Bo, Bình Lư, Khun Há, Tả Lèng, Sin Suối Hồ, Phong Thổ, Khổng Lào, Dào San, Sì Lở Lầu, Tủa Sín Chải, Sìn Hồ, Hồng Thu, Nậm Tăm, Pu Sam Cáp, Nậm Cuổi, Nậm Mạ, Pa Tần, Lê Lợi, Nậm Hàng, Mường Mô, Hua Bum, Bum Nưa, Bum Tở, Mường Tè, Thu Lũm, Pa Ủ, Mù Cả. Tà Tổng.

- 02 phường: Tân Phong, Đoàn Kết.

*(Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo)*

**III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CẤP XÃ**

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

a) Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức HĐND và UBND cấp xã tại các ĐVHC cấp xã hình thành mới sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Theo đó, dự kiến phương án tổ chức HĐND và UBND cấp xã như sau:

- Đối với HĐND cấp xã

+ Về cơ cấu tổ chức: HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

+ Về chức vụ, chức danh và số lượng đại biểu HĐND: HĐND cấp xã mới gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội; các đại biểu HĐND của ĐVHC cấp xã và việc bố trí chức danh chuyên trách của HĐND cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với UBND cấp xã

+ Về tổ chức: UBND cấp xã mới gồm Chủ tịch (chức danh chuyên trách), 02 Phó Chủ tịch và Ủy viên theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

+ Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Phương án bố trí, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, theo đó dự kiến phương án tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

*Đối với lĩnh vực giáo dục*: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

*Đối với lĩnh vực y tế*: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các Trung tâm Y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công khác trên địa bàn ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC**

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là: 12.841 người. Trong đó: (1) Dự kiến tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện chuyển về cấp xã là 10.760 người; (2) Tổng số cán bộ, công chức cấp xã hiện nay tiếp tục làm việc tại ĐVHC cấp xã mới là 2.081 người. Dự kiến bố trí như sau:

- Chuyển biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện có được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cơ sở mới; có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

- Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện, cán bộ, công chức của cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức, viên chức hiện nay, Ban Thường vụ, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã mới theo phân cấp thẩm quyền quản lý.

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý ĐVHC cấp xã mới thực hiện chế độ phụ cấp theo quy định.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố hiện nay thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

*(Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo)*

**3. Phương án, lộ trình giải quyết chế độ chính sách sau sắp xếp ĐVHC**

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục được hưởng lương theo ngạch, bậc và chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 6 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí công việc ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

- Xây dựng lộ trình tinh giản biên chế đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp ĐVHC trong thời hạn 05 năm theo đúng quy định.

**IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1.** Tổng số trụ sở làm việc công tại 38 ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Lai Châu là 158 trụ sở. Việc bố trí, sử dụng trụ sở, xử lý tài chính, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC cấp xã đã được thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài chính, tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính; bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

**2.** Căn cứ Luật quản lý sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024, Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn về việc xử lý tài sản công khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Bộ Tài chính; Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND tỉnh Lai Châu thực hiện các nội dung có liên quan theo thẩm quyền và hướng dẫn các địa phương thực hiện sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và bảo đảm đúng quy định; đồng thời sẽ chỉ đạo các ngành, địa phương hoàn thành số hóa tài liệu của các cơ quan, tổ chức khi sắp xếp các ĐVHC; đảm bảo sau khi sắp xếp mọi hoạt động của bộ máy nhà nước được thực hiện thông suốt, ổn định, hiệu quả; Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thất thoát tài sản, tài chính, ngân sách nhà nước khi thực hiện sắp xếp.

*(Chi tiết theo Phụ lục 06 kèm theo)*

**V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)**

Sau khi Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Lai Châu được Uỷ ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ban hành Nghị quyết; trên cơ sở quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định hiện hành và hướng dẫn của các cơ quan trung ương, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND tỉnh Lai Châu tiến hành rà soát, công nhận theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định, công nhận việc hưởng các chế độ, chính sách đặc thù, chính sách theo các chương trình mục tiêu quốc gia.

**VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Lai Châu nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của ĐVHC sau sắp xếp; cân nhắc kỹ các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, mức độ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc tại các địa bàn trọng yếu và vùng biên giới; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc của mỗi địa phương; bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư.

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025 đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương và được Nhân dân đồng thuận cao.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (15);  - Thủ tướng, các Phó TTgCP;  - Ủy ban PL và TP của Quốc hội (20);  - Văn phòng Quốc hội (05);  - Bộ Nội vụ;  - UBND tỉnh Lai Châu;  - VPCP: BTCN, các PCN;  các Vụ: TH, NC; QHĐP;  - Lưu: VT, TCCV. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  **Phạm Thị Thanh Trà** |

1. Năm 2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 156/2006/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, huyện; thành lập xã thuộc các huyện Phong Thổ, Tam Đường, Sìn Hồ, Than Uyên, tỉnh Lai Châu, trong đó thành lập xã Tà Mung trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mường Kim. [↑](#footnote-ref-1)